

Số: /BC-UBND

Việt Yên, ngày tháng 7 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Quyết toán thu – chi ngân sách năm 2021**  
(*Trình kỳ họp thứ 9, HĐND huyện khóa XX*)

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021; Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND huyện Việt Yên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021; Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Việt Yên về việc giao kế hoạch đầu tư công huyện Việt Yên năm 2021 (đợt 1) nguồn ngân sách địa phương và ngân sách tỉnh hỗ trợ;

Tại kỳ họp thứ 6 HĐND huyện khoá XX, UBND huyện đã có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2021. Tuy nhiên, số liệu tại thời điểm đó là ước thực hiện; một số nội dung chi được thực hiện cấp phát trong thời gian chỉnh lý quyết toán (tháng 01/2022); một số nội dung khác có trong kế hoạch dự toán, nhưng do tác động khách quan nên chưa thể cấp phát, đã được tổng hợp và quyết định chi chuyển nguồn sang năm 2022 tiếp tục thực hiện. Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành, UBND huyện báo cáo Quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2021, cụ thể như sau:

**A. SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN**

**I. Quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:** Tổng quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2021 là 3.434.882.493.611 đồng. Cụ thể:

**1. Phân theo cấp ngân sách**

- Thu ngân sách Trung ương: 125.516.791.972 đồng;
- Thu ngân sách tỉnh: 315.787.907.549 đồng;

- Thu ngân sách huyện: 2.617.959.896.855 đồng;
- Thu ngân sách xã: 375.617.897.235 đồng.

## **2. Phân theo nội dung các khoản thu**

- Thu từ các sắc thuế: 639.096.311.079 đồng;
- Lệ phí trước bạ: 73.446.497.020 đồng;
- Thu phí, lệ phí: 10.671.346.651 đồng;
- Thu tiền sử dụng đất: 2.622.277.252.400 đồng;
- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 5.254.859.025 đồng;
- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 1.791.309.468 đồng;
- Các khoản thu khác: 53.307.316.287 đồng;
- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản: 10.954.623.500 đồng  
(trong đó: thu đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất 8.225.465.500 đồng);
- Thu các khoản huy động, đóng góp 18.082.978.181 đồng.

## **II. Quyết toán thu - chi ngân sách địa phương**

**1. Thu ngân sách huyện:** Tổng thu ngân sách huyện (NS cấp huyện và NS cấp xã) năm 2021 là: 4.286.402.695.590 đồng. Bao gồm:

- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 2.993.577.794.090 đồng.
- Thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách: 774.903.356.221 đồng, trong đó:
  - + Bổ sung cân đối: 295.032.000.000 đồng;
  - + Bổ sung có mục tiêu 479.871.356.221 đồng.
- Thu từ cấp dưới nộp lên 177.892.500 đồng;
- Thu kết dư ngân sách: 437.772.593 đồng;
- Thu chuyển nguồn từ năm trước sang: 517.305.880.186 đồng.

## **2. Quyết toán chi cân đối ngân sách huyện**

Tổng quyết toán chi ngân sách huyện năm 2021 là: 4.256.123.864.082 đồng. Cụ thể:

### **2.1. Phân theo cấp chi ngân sách**

- Chi ngân sách cấp huyện: 3.551.629.518.653 đồng;
- Chi ngân sách cấp xã: 704.494.345.429 đồng.

### **2.2. Phân theo nội dung các khoản chi**

- Chi đầu tư phát triển: 1.471.976.436.031 đồng;
- Chi thường xuyên: 941.463.699.745 đồng;

- Chi bổ sung cho NS cấp xã: 264.045.375.221 đồng ;
- Chi nộp ngân sách cấp trên: 4.706.421.934 đồng.

### **3. Quyết toán chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau**

Tổng số chi chuyển nguồn sang niên độ ngân sách năm 2022 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ là: 1.573.931.931.151 đồng. Chi tiết theo cấp ngân sách:

- Ngân sách cấp huyện: 1.327.031.205.694 đồng;
- Ngân sách cấp xã: 246.900.725.457 đồng.

**4. Quyết toán chi nộp ngân sách cấp trên: 4.706.421.934 đồng** kinh phí hết nhiệm vụ chi, trong đó:

- Ngân sách huyện nộp ngân sách tỉnh: 4.528.529.434 đồng;
- Ngân sách xã nộp ngân sách huyện: 177.892.500 đồng.

*(Chi tiết số liệu có biểu kèm theo)*

## **III. Tổng hợp thu chi và kết dư ngân sách**

### **1. Kết quả thu chi ngân sách**

**a) Tổng số thu ngân sách: 4.286.402.695.590 đồng, trong đó:**

- Ngân sách huyện: 3.581.766.292.183 đồng;
- Ngân sách xã, thị trấn: 704.636.403.407 đồng.

**b) Tổng số chi ngân sách: 4.256.123.864.082 đồng, trong đó:**

- Ngân sách huyện: 3.551.629.518.653 đồng;
- Ngân sách xã, thị trấn: 704.494.345.429 đồng.

### **2. Kết dư ngân sách**

- Kết dư Ngân sách huyện: 30.136.773.530 đồng;
- Kết dư Ngân sách xã, thị trấn: 142.057.978 đồng.

## **B. PHÂN TÍCH THU - CHI NGÂN SÁCH**

### **I. Phân tích thu ngân sách**

Nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2021 được triển khai trong bối cảnh nền kinh tế vừa chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, thực hiện giãn cách xã hội và cách ly xã hội trong thời gian dài, hoạt động sản xuất kinh doanh bị ngưng trệ, gián đoạn, nhiều doanh nghiệp phải ngừng hoạt động ảnh hưởng đến thu ngân sách trên địa bàn huyện. Với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp, nhân dân trong huyện, các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách đã được triển khai tích cực. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2021 đạt 241% dự toán tỉnh giao và 166% dự toán huyện giao. Các chỉ tiêu thu cân đối sách nhà nước đạt và vượt dự toán tỉnh giao và HĐND huyện giao: thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 139% dự toán; phí, lệ phí đạt 144% dự toán; tiền thuê đất đạt 318% dự toán, thu khác ngân sách đạt 323% dự toán; thu cấp

quyền khai thác khoáng sản đạt 130% dự toán; thu tiền sử dụng đất đạt 262% dự toán tỉnh giao và 160% dự toán HĐND huyện giao.

Một số chỉ tiêu thu không đạt dự toán là Chỉ tiêu thu lệ phí trước bạ đạt 95%. Nguyên nhân không đạt dự toán do thực hiện các chính sách giảm 50% thuế trước bạ theo Nghị định 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 của Chính phủ.

## **II. Phân tích chi ngân sách**

### **1. Chi đầu tư phát triển**

Tổng chi đầu tư phát triển: 1.471.976.436.031 đồng, trong đó cấp huyện chi: 1.132.268.398.663 đồng; cấp xã chi: 339.708.037.368 đồng.

Nguồn vốn chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu, nguồn đầu tư công ngân sách tỉnh.

### **2. Chi thường xuyên**

Tổng chi thường xuyên: 941.463.699.745 đồng, trong đó: cấp huyện: 823.756.009.641 đồng; cấp xã: 117.707.690.104 đồng.

#### **2.1. Chi thường xuyên ngân sách cấp huyện, gồm các nội dung chi sau:**

- Chi quốc phòng: 17.145.322.000 đồng (*trong đó: chi thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên: 460 triệu đồng; chi dự bị động viên quân nhân dự bị: 1.031 triệu đồng; chi huấn luyện, tập huấn dân quân tự vệ: 196 triệu đồng; huấn luyện binh chủng: 803 triệu đồng, xây dựng tường rào ranh giới căn cứ hậu cần thôn Kép: 550 triệu đồng, mua sắm cơ sở vật chất: 280 triệu đồng; chi công tác phòng chống dịch Covid-19: 11.335 triệu đồng,...*).

- Chi an ninh: 5.579.807.000 đồng (*chi thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên: 587 triệu đồng; chi đảm bảo trật tự an toàn giao thông: 2.190 triệu đồng; chi thực hiện Đề án toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc: 363 triệu đồng; phụ cấp đặc thù trong công tác phòng chống dịch: 1.445 triệu đồng; công tác phòng chống tội phạm ma túy: 120 triệu đồng; kinh phí đảm bảo an ninh trật tự và phòng chống dịch bệnh: 500 triệu đồng,...*).

- Chi sự nghiệp giáo dục: 302.317.988.268 đồng (*bao gồm: kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương; kinh phí hoạt động của các đơn vị trường học và một số nhiệm vụ chung của ngành giáo dục; chi lương giáo viên mầm non hợp đồng theo Nghị quyết 19/2017/NQ-HĐND tỉnh; sửa chữa, mua sắm một số trang thiết bị thiết yếu phục vụ công tác giảng dạy; chi các chế độ cho học sinh (chế độ ăn trưa trẻ mầm non 3-5 tuổi; hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí; hỗ trợ học sinh khuyết tật...)*).

- Chi sự nghiệp đào tạo: 1.521.530.000 đồng kinh phí chi lương, phụ cấp và kinh phí các lớp đào tạo bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch hàng năm.

- Chi sự nghiệp y tế: 17.680.978.181 đồng (*ghi chi nguồn ủng hộ, đóng góp phòng, chống dịch Covid-19*).

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 3.964.056.000 đồng (*chi hoạt động của Ban Quản lý di tích chùa Bồ Đà: 135 triệu đồng; Tổ chức sáng tác logo huyện Việt Yên: 142 triệu đồng; kinh phí chi lương, phụ cấp; kinh phí đảm bảo kinh phí hoạt động của Trung tâm Văn hoá – Thông tin và Thể thao và hoạt động văn hóa văn nghệ khác...*).

- Chi sự nghiệp phát thanh: 868.000.000 đồng (*chi nhuận bút, tin bài của Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện*).

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 237.240.000 đồng (*chi các hoạt động thể dục thể thao thuộc cấp huyện*).

- Chi sự nghiệp môi trường: 14.941.660.727 đồng (*gồm: chi hợp đồng thu gom, vận chuyển xử lý rác thải, tưới nước rửa đường: 8.370 triệu đồng; Quan trắc định kỳ bãi rác trung tâm huyện theo báo cáo đánh giá tác động môi trường: 300 triệu đồng; Hỗ trợ chi phí xử lý rác bằng lò đốt cho các xã có lò đốt: 500 triệu đồng; mua lò đốt rác xã Thượng Lan: 1.064,645 triệu đồng; hỗ trợ các xã công tác vệ sinh môi trường: 600 triệu đồng; lắp đặt trạm cân tại bãi rác Thượng Lan: 800 triệu đồng,...*).

- Chi sự nghiệp kinh tế: 65.909.952.112 đồng, gồm:

+ Nông nghiệp 6.212.223.128 đồng (*Chi lương, phụ cấp và chi hoạt động của Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp: 1.720 triệu đồng; kinh phí chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM: 100 triệu đồng; kinh phí phòng Nông nghiệp thực hiện hỗ trợ công tác khuyến nông, khuyến khích phát triển hợp tác: 4.393 triệu đồng và các nhiệm vụ khác*);

+ Lâm nghiệp: 339.277.270 đồng (*Chi công tác trồng cây, hỗ trợ cho công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng*);

+ Thủy lợi: 14.236.199.000 đồng (*Chi hỗ trợ kinh phí miễn thu thủy lợi phí từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu: 9.513 triệu đồng; phòng Nông nghiệp và PTNT hỗ trợ các xã, thị trấn xây mới, sửa chữa các trạm bơm, tu bổ cải tạo nạo vét kênh mương và chi thực hiện phòng chống thiên tai: 4.723 triệu đồng*);

+ Giao thông: 28.239.450.262 đồng (*gồm: chi lương, chi hoạt động của Đội Quản lý trật tự giao thông xây dựng và môi trường: 1.585 triệu đồng; chi các hoạt động Ban ATGT: 858 triệu đồng; phòng Kinh tế và Hạ tầng chi duy tu sửa chữa các tuyến đường, lắp đặt biển báo,...: 25.797 triệu đồng*);

+ Kiến thiết thị chính: 11.069.442.009 đồng (*gồm: trả tiền điện chiếu sáng công cộng: 2.219,186 triệu đồng; sửa chữa điện chiếu sáng: 3.335 triệu đồng; chỉnh trang đô thị, cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng: 7.728 triệu đồng,...*);

+ Sự nghiệp kinh tế khác: 5.813.360.443 đồng (*gồm: lương, phụ cấp của Trung tâm Phát triển quỹ đất: 549 triệu đồng; trả phí đấu giá quyền sử dụng đất: 94 triệu đồng; đo đạc bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 2.961 triệu đồng; quy hoạch: 864 triệu đồng, tư vấn lập đề án đô thị loại IV: 1.058 triệu đồng, tư vấn xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất: 285 triệu đồng*);

- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 55.652.343.764 đồng (*Chi thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP từ nguồn ngân sách tỉnh, chi công tác phòng chống dịch Covid-19 từ nguồn dự phòng ngân sách, chi bổ sung quỹ hỗ trợ Hội Nông dân; kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương; kinh phí đảm bảo hoạt động của các cơ quan khối Đảng, đoàn thể, quản lý nhà nước và các tổ chức xã hội khác và thực hiện các nhiệm vụ khác...*). Trong đó:

+ Chi quản lý nhà nước: 40.220.777.282 đồng;

+ Đảng: 10.695.961.000 đồng;

+ Đoàn thể: 3.964.274.500 đồng;

+ Hỗ trợ tổ chức các hội: 771.330.982 đồng.

- Chi đảm bảo xã hội: 312.962.923.289 đồng (*gồm: chi bảo trợ xã hội: 37.143 triệu đồng; mai táng phí: 1.300 triệu đồng, bảo hiểm y tế: 3.738 triệu đồng; tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội: 529 triệu đồng, hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19: 264.893 triệu đồng,..*);

- Chi khác ngân sách: 24.974.208.300 đồng (*trong đó: Hỗ trợ Trung tâm Y tế huyện thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19: 23.578 triệu đồng; chuyển vốn vay ngân hàng chính sách: 1.200 triệu đồng; hỗ trợ các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn,..*);

## **2.2. Chi thường xuyên cấp xã: 117.707.690.104 đồng**

- Chi quốc phòng: 6.397.572.751 đồng (*chi thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên về quốc phòng của cấp xã; chi thực hiện pháp lệnh dân quân tự vệ*);

- Chi an ninh: 927.499.357 đồng (*chi thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên về an ninh của cấp xã*);

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 294.993.000 đồng, chủ yếu chi cho công tác cải tạo, sửa chữa, trường lớp học;

- Chi sự nghiệp y tế: 15.540.286.157 đồng (*chi phòng, chống dịch Covid-19 từ nguồn dự phòng ngân sách*);

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 1.443.662.100 đồng;

- Chi sự nghiệp phát thanh: 688.663.733 đồng đảm bảo hoạt động phát thanh của các xã;

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 139.110.000 đồng;

- Chi sự nghiệp môi trường: 2.648.973.500 đồng;

- Chi sự nghiệp kinh tế: 1.862.204.000 đồng (*trong đó: chi chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 1.080 triệu đồng*);

- Chi quản lý hành chính: 82.601.120.306 đồng, trong đó:

+ Chi quản lý nhà nước: 59.309.663.465 đồng;

+ Đảng: 8.892.343.043 đồng;

- + Đoàn thể: 13.914.636.798 đồng;
- + Hỗ trợ các tổ chức hội: 484.477.000 đồng.
- Chi đảm bảo xã hội: 4.969.639.200 đồng (*thực hiện các chính sách xã hội thường xuyên như: Cứu trợ, thăm hỏi các gia đình chính sách, chi lương hưu xã ...*);
- Chi khác ngân sách: 193.966.000 đồng;

### **2.3. Chi chuyển giao ngân sách**

2.3.1. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: Bao gồm các khoản chi theo dự toán đầu năm và bổ sung thực hiện một số nhiệm vụ khác. Tổng chi bổ sung cho ngân sách xã: 264.045.375.221 đồng, trong đó:

- Bổ sung cân đối ngân sách: 57.046.000.000 đồng;
- Bổ sung có mục tiêu: 206.999.375.221 đồng.

2.3.2. Chi nộp ngân sách cấp trên: 4.706.421.934 đồng kinh phí hết nhiệm vụ chi (*ngân sách huyện nộp ngân sách tỉnh: 4.528.529.434 đồng; ngân sách xã nộp ngân sách huyện: 177.892.500 đồng*).

### **2.4. Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm 2022**

Tổng số chi chuyển nguồn: 1.573.931.931.151 đồng, trong đó: cấp huyện: 1.327.031.205.694 đồng; cấp xã: 246.900.725.457 đồng.

Trên đây là báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước huyện Việt Yên năm 2021, UBND huyện trình HĐND huyện xem xét quyết nghị./.

#### **Nơi nhận:**

- TT: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đại Lượng**